

# THỜI KHOÁ BIỂU HỆ CLC & POHE KHOÁ 66 HỌC KỲ THU NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: Bắt đầu từ ngày 23/09/2024

| STT | Tên lớp học phần                                                 | Tiết  | Thứ | Giảng đường | Giảng viên |
|-----|------------------------------------------------------------------|-------|-----|-------------|------------|
| 1   | Đại số Công nghệ thông tin và CDS CLC 66 AEP(124) 01             | 5 - 6 | 2   | A2-813      | Tuyền      |
| 2   | Toán rời rạc Công nghệ thông tin và CDS CLC 66 AEP(124) 01       | 5 - 6 | 4   | A2-507      | Huệ        |
| 3   | Toán cho các nhà kinh tế Kinh tế đầu tư CLC 66A AEP(124) 01      | 1 - 2 | 3   | A2-103      | Ngân       |
| 4   | Toán cho các nhà kinh tế Kinh tế đầu tư CLC 66B AEP(124) 02      | 3 - 4 | 3   | A2-711      | Quý        |
| 5   | Toán cho các nhà kinh tế Kiểm toán CLC 66A AEP(124) 03           | 5 - 6 | 6   | A2-507      | Nam        |
| 6   | Toán cho các nhà kinh tế Kiểm toán CLC 66B AEP(124) 04           | 5 - 6 | 5   | A2-210      | An         |
| 7   | Toán cho các nhà kinh tế Kiểm toán CLC 66C AEP(124) 05           | 5 - 6 | 4   | A2-101      | Q. Lan     |
| 8   | Toán cho các nhà kinh tế Kiểm toán CLC 66D AEP(124) 06           | 3 - 4 | 2   | A2-412      | Lâm        |
| 9   | Toán cho các nhà kinh tế Kiểm toán CLC 66E AEP(124) 07           | 3 - 4 | 3   | A2-708      | Q. Anh     |
| 10  | Toán cho các nhà kinh tế Kiểm toán CLC 66F AEP(124) 08           | 3 - 4 | 6   | A2-507      | Quý        |
| 11  | Toán cho các nhà kinh tế Kiểm toán CLC 66G AEP(124) 09           | 1 - 2 | 5   | A2-210      | Quyên      |
| 12  | Toán cho các nhà kinh tế Kinh tế phát triển CLC 66 AEP(124) 10   | 3 - 4 | 6   | A2-102      | Đức        |
| 13  | Toán cho các nhà kinh tế Kinh tế quốc tế CLC66A AEP(124) 11      | 5 - 6 | 2   | A2-708      | Quyên      |
| 14  | Toán cho các nhà kinh tế Kinh tế quốc tế CLC66B AEP(124) 12      | 7 - 8 | 2   | A2-708      | Tuyền      |
| 15  | Toán cho các nhà kinh tế Kinh tế quốc tế CLC66C AEP(124) 13      | 5 - 6 | 4   | A2-708      | Q. Anh     |
| 16  | Toán cho các nhà kinh tế Kinh tế quốc tế CLC66D AEP(124) 14      | 7 - 8 | 4   | A2-708      | Q. Lan     |
| 17  | Toán cho các nhà kinh tế Kinh tế quốc tế CLC66E AEP(124) 15      | 1 - 2 | 7   | A2-401      | Thắng      |
| 18  | Toán cho các nhà kinh tế Kinh tế quốc tế CLC66F AEP(124) 16      | 3 - 4 | 7   | A2-412      | Thắng      |
| 19  | Toán cho các nhà kinh tế Marketing CLC 66A AEP(124) 17           | 5 - 6 | 6   | A2-310      | An         |
| 20  | Toán cho các nhà kinh tế Marketing CLC 66B AEP(124) 18           | 1 - 2 | 4   | D-204       | Đức        |
| 21  | Toán cho các nhà kinh tế Marketing CLC 66B AEP(124) 19           | 3 - 4 | 4   | D-204       | Nghĩa      |
| 22  | Toán cho các nhà kinh tế Logistics và QLCCU' CLC 66A AEP(124) 20 | 5 - 6 | 2   | A2-513      | Thông      |
| 23  | Toán cho các nhà kinh tế Logistics và QLCCU' CLC 66B AEP(124) 21 | 1 - 2 | 3   | D-204       | Quyên      |
| 24  | Toán cho các nhà kinh tế Logistics và QLCCU' CLC 66C AEP(124) 22 | 3 - 4 | 3   | D-204       | Trung      |
| 25  | Toán cho các nhà kinh tế Quản trị kinh doanh CLC66 AEP(124) 23   | 3 - 4 | 2   | A2-708      | Ngân       |

|    |                                                              |       |   |        |     |
|----|--------------------------------------------------------------|-------|---|--------|-----|
| 26 | Toán cho các nhà kinh tế Quản trị nhân lực CLC66 AEP(124) 24 | 1 - 2 | 2 | A2-708 | Lâm |
|----|--------------------------------------------------------------|-------|---|--------|-----|